

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TIỀN LƯƠNG QUỐC GIA**

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động theo các điều, khoản sau đây của Bộ luật Lao động: 1. Quản lý lao động theo khoản 3 Điều 12. 2. Hợp đồng lao động theo khoản 4 Điều 21; điểm d khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 2 Điều 36; khoản 4 Điều 46; khoản 4 Điều 47; khoản 3 Điều 51. 3. Cho thuê lại lao động theo khoản 2 Điều 54. 4. Tổ chức đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo khoản 4 Điều 63. 5. Tiền lương theo khoản 3 Điều 92; khoản 3 Điều 96; khoản 4 Điều 98. 	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia (sau đây gọi là Hội đồng) theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Lao động (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ số /2026/QH15).	Nghị định 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn chung các nội dung của Bộ luật Lao động, Dự thảo Quy định này quy định riêng nên quy định trực tiếp phạm vi điều chỉnh của Quyết định.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định: 1. Người lao động, người học nghề, tập nghề theo khoản 1 Điều 2 của Bộ luật Lao động. 2. Người sử dụng lao động theo khoản 2 Điều 2 của Bộ luật Lao động. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quy định tại Nghị định này.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các thành viên Hội đồng. 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.	Nghị định 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn chung các nội dung của Bộ luật Lao động, Dự thảo Quy định này quy định riêng nên quy định trực tiếp đối tượng thực hiện Quyết định.
3	Quyết định số 992/QĐ-TTg (Điều 1. Cơ cấu thành viên của Hội đồng tiền lương quốc gia) Hội đồng tiền lương quốc gia (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có 17 thành viên, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Mạnh Khương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; 2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng: a) Ông Ngô Duy Hiếu, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; b) Ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; c) Ông Đinh Hồng Thái, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. 3. Các thành viên Hội đồng còn lại, gồm:	Điều 3. Thành lập Hội đồng 1. Thành lập Hội đồng tiền lương quốc gia bao gồm các thành viên là đại diện của Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đại diện một số tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương và chuyên gia độc lập. 2. Hội đồng có Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng. 3. Các thành viên Hội đồng, thành viên Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.	Tích hợp nội dung tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP và Quyết định 992/QĐ-TTg nên thể hiện lại để đỡ trùng lặp về nội dung với cơ cấu tổ chức.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	a) 04 thành viên đại diện của Bộ Nội vụ; b) 04 thành viên đại diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; c) 03 thành viên đại diện của tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương (gồm 01 thành viên đại diện của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, 02 thành viên là đại diện của hai hiệp hội ngành nghề ở trung ương có sử dụng nhiều lao động); d) 02 thành viên độc lập là chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực lao động, tiền lương, kinh tế - xã hội (không bao gồm chuyên gia, nhà khoa học đang công tác tại cơ quan, đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương).		
4	Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Điều 49. Chức năng của Hội đồng tiền lương quốc gia) Hội đồng tiền lương quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Lao động để thực hiện chức năng tư vấn cho Chính phủ về:	Điều 4. Chức năng của Hội đồng Hội đồng có chức năng tư vấn cho Chính phủ về: 1. Mức lương tối thiểu xác lập theo vùng (bao gồm mức lương tối thiểu theo tháng và mức lương tối thiểu theo giờ).	Kế thừa quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP và Quyết định số 992/QĐ-TTg

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	1. Mức lương tối thiểu xác lập theo vùng (bao gồm mức lương tối thiểu theo tháng và mức lương tối thiểu theo giờ). 2. Chính sách tiền lương áp dụng đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động	2. Chính sách tiền lương áp dụng đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.	
5	Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Điều 50. Nhiệm vụ của Hội đồng tiền lương quốc gia) quy định: 1. Nghiên cứu, khảo sát, thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tình hình tiền lương, mức sống tối thiểu của người lao động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, quan hệ cung cầu lao động, việc làm, thất nghiệp trong nền kinh tế và các yếu tố liên quan khác làm cơ sở xác định mức lương tối thiểu. 2. Xây dựng báo cáo về mức lương tối thiểu của người lao động gắn với các yếu tố xác định mức lương tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 91 của Bộ luật Lao động. 3. Rà soát mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình người lao động, phân vùng địa bàn áp dụng lương tối thiểu làm cơ sở xác định phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu theo từng thời kỳ. 4. Hằng năm, tổ chức thương lượng để khuyến nghị với Chính phủ phương án điều chỉnh mức lương tối	Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng 1. Nghiên cứu, khảo sát, thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tình hình tiền lương, mức sống tối thiểu của người lao động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, quan hệ cung cầu lao động, việc làm, thất nghiệp trong nền kinh tế và các yếu tố liên quan khác làm cơ sở xác định mức lương tối thiểu. 2. Nghiên cứu, rà soát, tính toán, xác định, xây dựng báo cáo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình người lao động. 3. Nghiên cứu, rà soát, tính toán, xác định, xây dựng các báo cáo gắn với yếu tố xác định mức lương tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 91 của Bộ luật Lao động. 4. Nghiên cứu, rà soát, đánh giá tình hình phân vùng địa bàn áp dụng lương tối thiểu	Kế thừa quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP và rà soát, hoàn thiện lại cách thể hiện nội dung cho phù hợp.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	thiếu xác lập theo vùng (bao gồm mức lương tối thiểu theo tháng và mức lương tối thiểu theo giờ). 5. Tư vấn, khuyến nghị với Chính phủ về một số chính sách tiền lương áp dụng chung đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã theo quy định của Bộ luật Lao động.	làm cơ sở xác định phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu theo từng thời kỳ. 5. Hằng năm, tổ chức thương lượng để khuyến nghị với Chính phủ phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu xác lập theo vùng (bao gồm mức lương tối thiểu theo tháng và mức lương tối thiểu theo giờ). 6. Tư vấn, khuyến nghị với Chính phủ về một số chính sách tiền lương áp dụng chung đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã theo quy định của Bộ luật Lao động.	
6	Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Điều 51. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng tiền lương quốc gia) quy định: 1. Hội đồng tiền lương quốc gia có 17 thành viên, bao gồm: 05 thành viên đại diện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 05 thành viên đại diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 05 thành viên đại diện của một số tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương; 02 thành viên là chuyên gia độc lập (sau đây gọi là thành viên độc lập). Trong đó:	Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng 1. Hội đồng có 17 thành viên, bao gồm: 05 thành viên đại diện của Bộ Nội vụ; 05 thành viên đại diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 05 thành viên đại diện của một số tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương; 02 thành viên là chuyên gia độc lập (sau đây gọi là thành viên độc lập). a) Chủ tịch Hội đồng là 01 Thứ trưởng Bộ Nội vụ;	- Cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP và Quyết định số 992/QĐ-TTg; - Khác với quy định hiện hành: Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định phê duyệt danh sách Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng để thuận lợi trong tổ chức thực hiện khi có sự thay đổi người tham gia làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	a) Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia là 01 Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; b) 03 Phó Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia, gồm: 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; c) Các thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia còn lại, gồm: 04 thành viên đại diện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 04 thành viên đại diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 03 thành viên đại diện của tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương (gồm 01 thành viên đại diện của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, 02 thành viên là đại diện của hai hiệp hội ngành nghề ở trung ương có sử dụng nhiều lao động); 02 thành viên độc lập là chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực lao động, tiền lương, kinh tế - xã hội (không bao gồm chuyên gia, nhà khoa học đang công tác tại cơ quan, đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương).	b) 03 Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; c) Các thành viên Hội đồng còn lại, gồm: 04 thành viên đại diện của Bộ Nội vụ; 04 thành viên đại diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; 03 thành viên đại diện của tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương (gồm 01 thành viên đại diện của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, 02 thành viên là đại diện của hai hiệp hội ngành nghề ở trung ương có sử dụng nhiều lao động); 02 thành viên độc lập là chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực lao động, tiền lương, kinh tế - xã hội (không bao gồm chuyên gia, nhà khoa học đang công tác tại cơ quan, đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương).	

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	2. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên khác của Hội đồng tiền lương quốc gia quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ bổ nhiệm thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia không quá 05 năm. 3. Hội đồng tiền lương quốc gia có Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực để giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng xây dựng các báo cáo kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng và thực hiện công tác hành chính của Hội đồng. Thành viên Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực là người của các cơ quan tham gia thành viên Hội đồng, các cơ quan, tổ chức có liên quan, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. - Quyết định số 992/QĐ-TTg (Điều 2. Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng): Hội đồng có Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng, như sau:	2. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm. 3. Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng a) Bộ phận kỹ thuật gồm một số chuyên gia am hiểu về lĩnh vực lao động, tiền lương của các cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng và nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý của Bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn, bổ nhiệm để giúp Hội đồng xây dựng các báo cáo kỹ thuật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng. b) Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng triển khai các hoạt động hành chính, tổ chức, nhân sự, tài chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định sử dụng bộ máy làm việc của Bộ Nội vụ làm bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng.	

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	1. Bộ phận kỹ thuật gồm một số chuyên gia am hiểu về lĩnh vực lao động, tiền lương của các cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng và nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý của Bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn, bổ nhiệm để giúp Hội đồng xây dựng các báo cáo kỹ thuật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng. 2. Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng triển khai các hoạt động hành chính, tổ chức, nhân sự, tài chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định sử dụng bộ máy làm việc của Bộ Nội vụ làm bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng.		
7	Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Điều 52. Hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia) quy định: 1. Hội đồng tiền lương quốc gia hoạt động tập thể thông qua các phiên họp dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng; thảo luận dân chủ, công khai; quyết định dựa trên biểu quyết theo đa số. 2. Hội đồng tiền lương quốc gia có con dấu riêng và được quản lý tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật. 3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân	Điều 7. Hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia 1. Hội đồng hoạt động tập thể thông qua các phiên họp dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng; thảo luận dân chủ, công khai; quyết định dựa trên biểu quyết theo đa số. Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng, Bộ phận kỹ thuật và Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng.	Kế thừa quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	sách nhà nước hằng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.	2. Hội đồng có con dấu riêng và được quản lý tại Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật. 3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Nội vụ và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, trong đó việc nghiên cứu, xây dựng các báo cáo được áp dụng theo quy định đối với thực hiện nhiệm vụ khoa học.	
8	Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Điều 53. Trách nhiệm thực hiện về thành lập và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia) quy định: 1. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cử đại diện tham gia Hội đồng tiền lương quốc gia và gửi danh sách đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.	Điều 8. Trách nhiệm thực hiện 1. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cử đại diện tham gia Hội đồng tiền lương quốc gia và gửi danh sách đề Bộ Nội vụ tổng hợp, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.	Kế thừa quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP, chỉ điều chỉnh thẩm quyền quyết định phê duyệt danh sách các chức danh Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ sang thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để thuận lợi trong tổ chức thực hiện khi có sự thay đổi người tham gia Hội đồng tiền lương quốc gia.

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	2. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để lựa chọn và đề nghị hai hiệp hội ngành nghề ở trung ương có sử dụng nhiều lao động cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia phù hợp với từng thời kỳ. 3. Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia có trách nhiệm trao đổi ý kiến với các Phó Chủ tịch Hội đồng, đề xuất, lựa chọn thành viên độc lập của Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, bổ nhiệm; ban hành quy chế làm việc của Hội đồng, Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận thường trực của Hội đồng. 4. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng tiền lương quốc gia; đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên khác của Hội đồng tiền lương quốc gia. 5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp kết quả khảo sát mức sống dân cư, điều tra lao động, việc làm, điều tra doanh nghiệp và các số liệu thống	2. Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để lựa chọn và đề nghị hai hiệp hội ngành nghề ở trung ương có sử dụng nhiều lao động cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia phù hợp với từng thời kỳ. 3. Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia có trách nhiệm trao đổi ý kiến với các Phó Chủ tịch Hội đồng, đề xuất, lựa chọn thành viên độc lập của Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, bổ nhiệm; ban hành quy chế làm việc của Hội đồng, Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận thường trực của Hội đồng; bổ nhiệm thành viên Bộ phận kỹ thuật Hội đồng. 4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm quyết định phê duyệt danh sách Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng trên cơ sở đề nghị của các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng. 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính cung cấp kết quả khảo sát mức sống dân cư, điều tra lao	

TT	NGHỊ ĐỊNH SỐ 145/2020/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 992/QĐ-TTG NGÀY 22/5/2025	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	kê liên quan khác theo đề nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia.	động, việc làm, điều tra doanh nghiệp và các số liệu thống kê liên quan khác theo đề nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia.	
9		Điều 9. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Hiệu lực đồng bộ với hiệu lực thi hành của Bộ luật Lao động được sửa đổi, bổ sung.